

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÀI VỐN CỔ PHẦN NHÀ NƯỚC CỦA UBND TỈNH THANH HÓA ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần theo lô)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3941 2626 Fax: (84.4) 3934 7818

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25A Quang Trung, P. Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại : 037 3852517 Fax: 037 3853963

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Trụ sở chính: Số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại : 04 3573 0200 Fax: (04) 3577 1966

Từ ngày tháng năm 2015

Người phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Lê Trọng Nam – P. Chủ tịch HĐQT - Giám đốc điều hành

Số điện thoại: 037 3852517

Thanh Hóa, tháng năm 2015





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**VỀ VIỆC THOẠI VỐN CỔ PHẦN NHÀ NƯỚC CỦA UBND TỈNH THANH HÓA ĐẦU TƯ
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA THÔNG QUA ĐẤU GIÁ**

**(Theo Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về
việc bán cổ phần theo lô)**

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:



HANOI STOCK EXCHANGE
ỦY BAN QUẢN LÝ CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3941 2626 Fax: (84.4) 3934 7818

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

Địa chỉ: Số 25A Quang Trung, P. Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại : 037 3852.517 Fax: 037 3853.963

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÁU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Trụ sở chính: Số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại : 04 3573 0200 Fax: (04) 3577 1966



securities

Từ ngày tháng năm 2015

Người phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Lê Trọng Nam – P. Chủ tịch HĐQT- Giám đốc điều hành

Số điện thoại: 037 3.852.517

Thanh Hóa, tháng năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHIẾU

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH HÓA

- Quyết định số 5239/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg
- Điều kiện thoái vốn: Theo quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg
- Hình thức thoái vốn: Theo quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg

Thông tin về đợt thoái vốn

Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán	238.510 cổ phần
Tổng giá trị theo mệnh giá	2.385.100.000 đồng
Giá khởi điểm của lô cổ phần bán đấu giá	11.591.586.000 đồng
Trong đó: Giá khởi điểm bán một cổ phần	48.600 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Trụ sở chính: Tầng 2&3, số 444 Hoàng Hoa Thám, Q.Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 04.3573 0200

Fax: 04.3577 1966

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế - Chi nhánh Thanh Hóa

Địa chỉ: Lô S2, Khu 2, Khu đô thị Bình Minh, P.Đông Hương, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 037. 3758 959

MỤC LỤC	
DANH MỤC BÀN BIỂU	4
DANH MỤC HÌNH	4
NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	5
2. Công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	5
3. Tổ chức tư vấn	5
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 41/2015/QĐ-TTg 6	
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	7
3. Tỷ lệ sở hữu	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CTCP DU LỊCH THANH HÓA	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2. Tổ chức bộ máy quản lý	8
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	13
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	15
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	16
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn	17
V. PHƯƠNG ÁN THOẠI VỐN	17
VI. MỤC ĐÍCH THOẠI VỐN	18
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOẠI VỐN.....	18
1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá	18
2. Đại lý đấu giá.....	18
VIII. BÁO CÁO CỦA CTCP DU LỊCH THANH HÓA VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY 18	
1. Các văn bản thành lập doanh nghiệp.....	18

2.	Các thành tích đạt được	19
3.	Ngành nghề kinh doanh	19
4.	Các dự án công trình tiêu biểu Công ty quản lý và thi công	21
5.	Tình hình sử dụng lao động	21
6.	Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/10/2015	22
7.	Tình hình tài sản và tình hình sử dụng đất	22
8.	Nguồn nguyên vật liệu và trình độ công nghệ đang áp dụng	25
9.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	26
10.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh	26
11.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	27
12.	Các hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện	27
13.	Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	28
14.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	29
15.	Một số rủi ro dự kiến	32
15.1	Rủi ro kinh tế	32
15.2	Rủi ro về luật pháp	35
15.3	Rủi ro đặc thù	35
15.4	Rủi ro của đợt chào bán	36
15.5	Rủi ro khác	36
IX.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN	37

DANH MỤC BÀN BIỂU

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	14
Bảng 2: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	15
Bảng 3: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015.....	15
Bảng 4: Cơ cấu lao động đến ngày 30/10/2015.....	21
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 30/10/2015.....	22
Bảng 6: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2014.....	23
Bảng 7: Tình hình sử dụng đất đai.....	23
Bảng 8: Các hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện.....	26

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa	8
Hình 2: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm.....	33
Hình 3: Tỷ lệ lạm phát và lạm cơ bản 6/2014 – 6/2015	31

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

- Tên tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Trụ sở chính: Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại: 037. 3852246 – Fax: 037. 3851255
- Đại diện: Ông Nguyễn Đình Xứng
- Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Công ty có cổ phiếu được thoái vốn

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa
- Tên tiếng Anh: Thanh Hoa Tourism Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 25A Quang Trung - Phường Ngọc Trạo - Thành phố Thanh Hóa
- Điện thoại: 037.3852.517 Fax: 037.3853.963
- Đại diện: Ông Lê Trọng Nam
- Chức danh: P.Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

- Địa chỉ: Tầng 02 và 03 Tòa nhà Machinco, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 043.5730200 – Fax: 043.5771966

- Đại diện: Ông: Nguyễn Đỗ Lăng

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần của UBND tỉnh Thanh Hóa tại CTCP Du lịch Thanh Hóa do CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tham gia lập và công bố. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Du lịch Thanh Hóa cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Tổ chức thực hiện thoái vốn:	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa
Tổ chức thực hiện đấu giá:	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Tổ chức tư vấn bán đấu giá:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
Công ty có cổ phiếu được thoái vốn:	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa
CTCP:	Công ty Cổ phần
UBND:	Ủy ban nhân dân

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 41/2015/QĐ-TTg

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 01/5/1994, Nghị định số 07/CP của Chính phủ quyết định thành lập thành phố Thanh Hoá trên cơ sở hành chính thị xã Thanh Hoá.
- Ngày 18/11/1996 Nghị định số 72/CP của Chính phủ quy định về việc điều chỉnh địa giới hành chính các huyện: - Huyện Quan Hoá chia thành 3 huyện: Quan Hoá, Quan Sơn,

Mường Lát. - Huyện Như Xuân chia thành 2 huyện: Như Xuân, Như Thanh. - 2 huyện Đông Sơn và Thiệu Yên thành 3 huyện: Đông Sơn, Thiệu Hoá, Yên Định.

- Ngày 6/12/1996, UBND tỉnh Thanh Hoá đã có chỉ thị số 31 TC/UB thực hiện Nghị định 72/CP. Theo chỉ thị này, từ ngày 1/1/1997, các huyện chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới gồm 24 huyện, 2 thị xã, 1 thành phố.

2. **Mối quan hệ với Công ty có cổ phiếu được thoái vốn**

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trước là chủ sở hữu của công ty nhà nước: Công ty Du lịch Thanh Hóa. Năm 2002, Công ty Du lịch Thanh Hóa thực hiện cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa với số cổ phần UBND tỉnh Thanh Hóa nắm giữ là 600.000 cổ phần, chiếm 50% vốn điều lệ.

3. **Tỷ lệ sở hữu**

UBND tỉnh Thanh Hóa hiện nắm giữ 600.000 cổ phần, chiếm 50% vốn điều lệ của CTCP Du lịch Thanh Hóa.

IV. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CTCP DU LỊCH THANH HÓA**

1. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Công ty CP Du lịch Thanh Hóa là cơ quan giao tế - tức nhà khách của UBND tỉnh với nhiệm vụ đón tiếp các đoàn khách mang tính chính trị và ngoại giao đến làm việc với Tỉnh ủy và UBND Tỉnh.

Ngày 07/07/1985, UBND Tỉnh ra quyết định số 359 QĐ/TC/UB về việc chuyển đổi cơ quan giao tế du lịch là đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu với chức năng chủ yếu là kinh doanh du lịch, đồng thời phục vụ các đoàn khách mang tính chính trị ngoại giao của Tỉnh.

Ngày 28/9/1992, UBND Tỉnh đã có quyết định số: 1235 QĐ/TC/UBTT thành lập Công ty Du lịch với chức năng quản lý, trực thuộc Sở Thương mại Du lịch. Một doanh nghiệp Nhà nước với chức năng kinh doanh thu và hạch toán độc lập theo cơ chế khoán.

Ngày 22/9/1994, UBND Tỉnh có quyết định số 1140 TC/ UBTH xếp hạng Công ty Du lịch Thanh Hóa - Doanh nghiệp hạng II.

Thực hiện chủ trương đổi mới và phát triển doanh nghiệp của Đảng Nghị định số 44/1998 ND CP ngày 29/06/1998 của chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

Ngày 30/05/2001 UBND Tỉnh ra quyết định số 1315/QĐ- UB phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty du lịch Thanh Hoá thành Công ty cổ phần.

Ngày 07/12/2001 UBND Tỉnh ra quyết định số 3356/QĐ-UB chuyển Công ty Du lịch Thanh Hóa thành Công ty cổ phần Du lịch Thanh Hóa .

Ngày 20/02/2015 Công ty tiến hành đại hội cổ đông sáng lập chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800115518 cấp lần đầu ngày 04/03/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa cấp và thay đổi lần thứ 7 ngày 26 tháng 04 năm 2014.

2. Tổ chức bộ máy quản lý

2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty

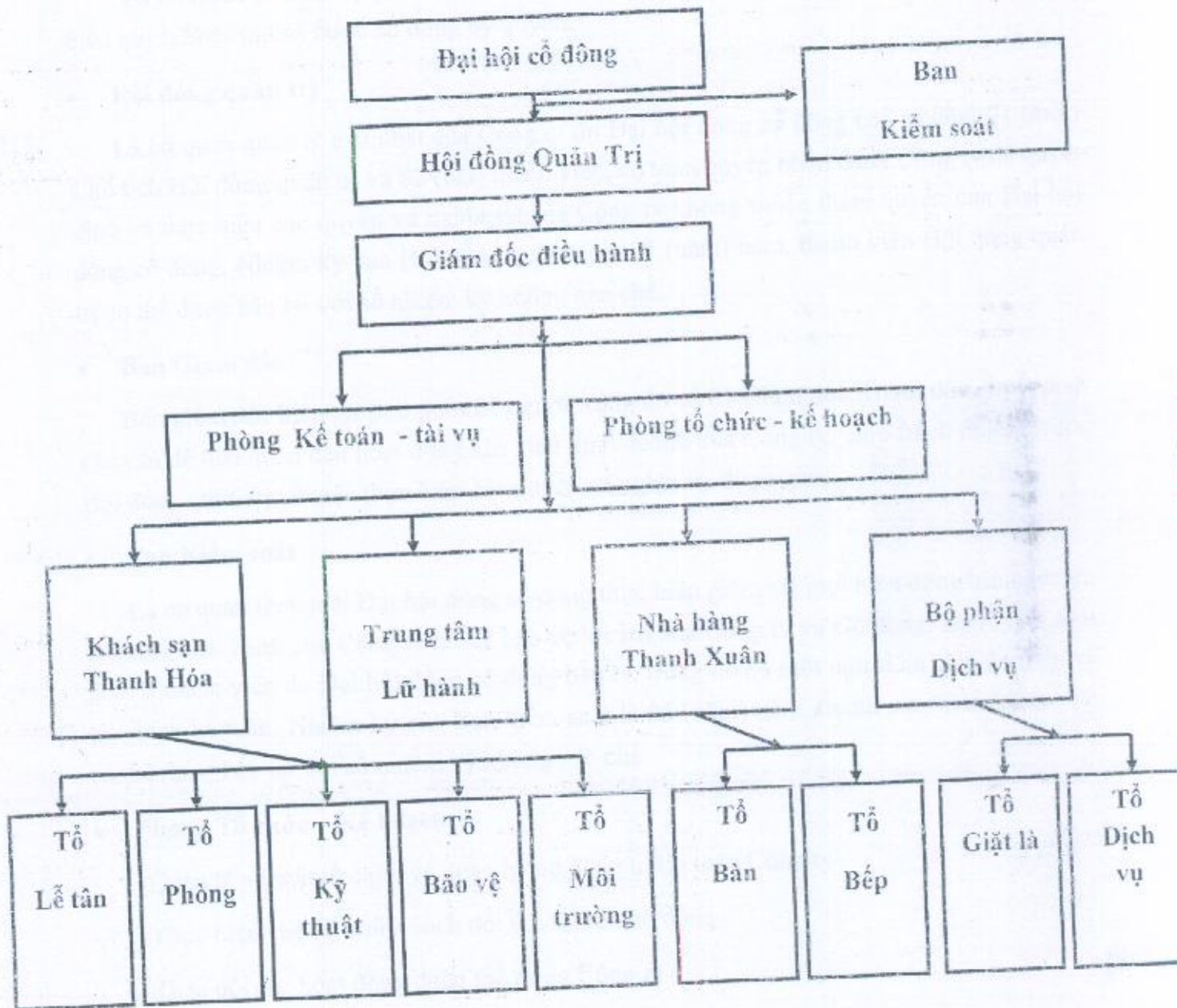
Công ty được tổ chức theo mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần.

Bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị: Gồm 03 thành viên
 - Ông Lê Sỹ Huy - Chủ tịch
 - Ông Lê Trọng Nam – Phó chủ tịch
 - Ông: Lê Văn Đồng – Thành viên
- Ban Giám đốc:
 - Ông: Lê Trọng Nam – Giám đốc
- Ban Kiểm soát: Gồm 03 thành viên
 - Bà: Nguyễn Thị Xuyên - Trưởng ban
 - Ông: Lê Xuân Tịch – Thành viên
 - Bà: Nguyễn Thị Ngọc – Thành viên

- Các phòng chức năng: Gồm 02 phòng chức năng
 - + Phòng Tổ chức - Kế hoạch
 - + Phòng Kế toán - Tài vụ
- Các tổ bộ phận: Gồm 9 tổ bộ phận
 - + Tổ Lễ Tân
 - + Tổ Phòng
 - + Tổ Bảo vệ
 - + Tổ Kỹ thuật
 - + Tổ Môi trường
 - + Tổ Bàn
 - + Tổ Bếp
 - + Tổ Giặt là
 - + Tổ Dịch vụ
- Công ty có 1 chi nhánh chuyên kinh doanh lữ hành

Hình 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa



Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

• Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

• Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 (hai) thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

• Ban Giám đốc

Ban giám đốc hiện tại Bao gồm 01 người trong đó có 01 Giám đốc, Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

• Ban Kiểm soát

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có một người có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

• Phòng Tổ chức – Kế hoạch

- Quản lý về mặt tổ chức và quản lý lao động trong toàn Công ty
- Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động
- Theo dõi các hoạt động đoàn thể trong Công ty
- Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật lao động trong Công ty
- Thực hiện quản lý hành chính trong toàn Công ty
- Quản lý lực lượng bảo vệ khu vực văn phòng Công ty

- Giúp việc Giám đốc công ty và quản lý về công tác tổ chức nhân sự, điều động bố trí đội ngũ cán bộ, công nhân viên, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thường trực hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật, an toàn bảo hộ lao động, hội đồng nâng lương.
- Lập kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương, định mức lao động, BHXH, BHYT, BHTN, kế hoạch bảo hộ lao động - trang bị BHLĐ cho cán bộ công nhân viên.
- Thanh toán lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ quyền lợi cho người lao động, hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị.
- Chịu trách nhiệm quản lý con dấu.
- Vào sổ công văn Công ty gửi đi được Giám đốc giao; thường trực điện thoại cơ quan, vệ sinh tạp vụ cơ quan, quản lý và đề xuất việc mua sắm trang thiết bị làm việc cho khối văn phòng công ty, tiếp khách đến đăng ký làm việc với công ty

• **Phòng Kế toán - Tài vụ**

- Theo dõi quản lý công tác tài chính và các hoạt động kinh tế của Công ty.
- Theo dõi việc mua sắm tài sản, trang thiết bị của Công ty.
- Thực hiện quản lý về mặt giá trị tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty.
- Thực hiện Luật Kế toán và các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị, chịu sự chỉ đạo của cấp trên về chuyên môn nghiệp vụ.
- Xây dựng kế hoạch thu chi, cân đối nguồn tài chính của Công ty; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng các quỹ và tính hợp lý, hợp pháp của các chứng từ.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán; tham mưu trong việc phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.
- Phân tích số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc; tham mưu, đề xuất các giải pháp quản lý tài chính của Công ty.
- Cung cấp và lưu trữ thông tin, số liệu kế toán, thuế; lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế hàng tháng, quý, năm theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của Công ty và thực hiện thu, chi tiền mặt theo đúng quy định.
- Thống kê, theo dõi tài sản chung của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Công ty giao

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	Quý III/năm 2015
Tổng giá trị tài sản	11.144	10.716	-3.84%	10.153
Doanh thu thuần	7.972	7.617	-4.45%	2.155
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-484	-374	22.73%	-372
Lợi nhuận khác	0	38	-	0
Lợi nhuận trước thuế	-484	-336	30.58%	-372
Lợi nhuận sau thuế	-484	-336	30.58%	-372
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tự lập Quý III năm 2015 của Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Công ty chưa trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi. Việc ghi nhận như vậy là chưa phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam. Các

tài liệu của Công ty cho thấy, nếu trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi thì các khoản mục “ Các khoản phải thu ngắn hạn” trên bảng cân đối kế toán sẽ giảm đi 276.146.581 VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu “Chi phí quản lý kinh doanh” sẽ tăng 276.146.581 VND, chỉ tiêu “Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh”, “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” và “ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ giảm tương ứng là 276.146.581 VND.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 2: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Quý III/ năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	0.60	0.81	0.63
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	0.56	0.77	0.60
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Tỷ số nợ trên tài sản Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0.18	0.18	0.24
Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0.22	0.22	0.32
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0.70	0.98	-
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	19.96	18.97	-

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Quý III/ năm 2015
Giá vốn hàng bán / HTK bình quân				
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	-6.07%	-4.41%	-17.26%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-5.15%	-3.74%	-2.25%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-4.24%	-4.43%	-4.64%
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-6.07%	-4.91%	-17.26%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC tự lập Quý III năm 2015 của Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa)

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 3: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	7.998	5.00%
Lợi nhuận sau thuế	-353	5.00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-4.41%	0.00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-4.82%	28.97%
Cổ tức	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2014, Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2015 với những nhiệm vụ cụ thể.

Kế hoạch doanh thu năm 2015 mà Công ty đặt ra là 10.716 triệu đồng, tăng 32,47% so với doanh thu thực hiện năm 2014.

Tuy nhiên do ngành du lịch còn gặp nhiều khó khăn và ngày càng cạnh tranh cũng như việc gia tăng chi phí trả tiền thuê đất do không được miễn giảm nên kết quả kinh doanh của Công ty năm 2015 cũng còn thấp chưa thể hiện được sự kỳ vọng của Ban lãnh đạo Công ty trong việc cải thiện Kết quả kinh doanh trong năm 2015. Theo đó, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2015 ước tính - 910 triệu đồng, giảm 170.83% so với con số thực hiện của năm 2014.

Để đạt được kế hoạch nêu trên, Công ty đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện như sau:

- Căn cứ vào Giá trị sản lượng các Hợp đồng đã ký và đang triển khai đang dở trong năm 2014.
- Tình hình kinh tế xã hội năm 2015 được dự báo tiếp tục ổn định nên nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tăng trưởng so với năm 2014 tuy còn gặp nhiều khó khăn.

Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp dịch vụ, áp dụng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường tìm kiếm khách hàng mới nhằm đạt hiệu quả năng suất lao động cao mà vẫn tiết kiệm chi phí.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

6.1. Thông tin về trái phiếu chuyển đổi

Công ty không phát hành trái phiếu chuyển đổi.

6.2. Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất

Hợp đồng thuê đất số: 99/HĐTD ngày 30 tháng 05 năm 2012 Giữa UBND tỉnh Thanh Hóa và Công ty cổ phần Du lịch Thanh Hóa (Thay thế Hợp đồng 915/HĐTD ngày 29/4/2002) về việc cho Công ty cổ phần Thanh Hóa thuê đất để sử dụng vào mục đích: Xây dựng khách sạn, nhà hàng và dịch vụ.

- Tổng diện tích: 14.070 m² (đất XDCH cũ)

- Vị trí khu đất được xác định trên bản đồ địa chính phường Ngọc Trạo tỷ lệ 1/500 (thu về tỷ lệ 1/2000) tờ số 03, thửa số 13.

- Thời gian thuê đất: 30 năm (ba mươi năm), đến tháng 12/2031
- Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên trong lòng đất.
- Công ty cổ phần Du lịch Thanh Hóa có trách nhiệm trả tiền thuê đất với giá triển thuê đất: 158.559 đồng/m²/năm, tính từ ngày 1/1/2011 đến ngày 31/12/2015.

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có

V. PHƯƠNG ÁN THOẠI VỐN

- | | |
|---|---|
| 1. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá: | 10.000 đồng |
| 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: | 238.510 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 19,88% tổng số cổ phiếu đang lưu hành) |
| 4. Giá khởi điểm đấu giá: | 11.591.586.000 đồng/ lô cổ phần |
| 5. Phương pháp tính giá: | Căn cứ quyết định số 5239/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa |
| 6. Phương thức thoái vốn: | Bán đấu giá công khai |
| 7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần: | Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội |
| 8. Thời gian thực hiện thoái vốn: | Quý I/2016 – Quý II/2016 |
| 9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: | Quy định tại Quy chế đấu giá cổ phần |
| 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: | Tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với điều ước quốc tế. |
| 11. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng | Không |

12. Các loại thuế có liên quan:

Thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán

VI. MỤC ĐÍCH THOẠI VỐN

Mục tiêu của việc thoái vốn nhằm mục đích bán cổ phần cho những nhà đầu tư có nguyện vọng tham gia sâu vào điều hành Công ty. Việc thoái vốn giúp tư nhân hóa ngành Du lịch và giảm gánh nặng đầu tư công, đồng thời giúp doanh nghiệp tìm kiếm những nhà đầu tư có kinh nghiệm, hỗ trợ Công ty quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, trở thành doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

Việc thoái vốn Nhà nước tại CTCP Du lịch Thanh Hóa sẽ đem về cho Ngân sách Nhà nước khoản vốn tính theo giá khởi điểm là 11.591.586.000 đồng, đây là một khoản vốn đáng kể để ngân sách Nhà nước đầu tư cho các dự án, ngành nghề quan trọng khác.

Bên cạnh đó, việc giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Công ty sẽ tạo sự hấp dẫn đồng thời giúp cho các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình tái cấu trúc và quản trị, điều hành doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI DỢT THOẠI VỐN

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

2. Đại lý đấu giá

- Không có

VIII. BÁO CÁO CỦA CTCP DU LỊCH THANH HÓA VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

1. Các văn bản thành lập doanh nghiệp

- Quyết định số 359 QĐ/TC/UB ngày 07/07/1985 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc về việc chuyển đổi cơ quan giao tế du lịch là đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu với chức năng chủ yếu là kinh doanh du lịch, đồng thời phục vụ các đoàn khách mang tính chính trị ngoại giao của Tỉnh.

- Quyết định số 1235/QĐTC/UBIT ngày 28/09/1992 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Công ty Du lịch với chức năng quản lý, trực thuộc Sở Thương mại Du lịch. Một doanh nghiệp Nhà nước với chức năng kinh doanh thu và hạch toán độc lập theo cơ chế khoán

- Quyết định số 1315/QĐ- UB ngày 20/02/2002 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty du lịch Thanh Hoá.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800115518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 24/03/2002, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 26/04/2011.

2. Các thành tích đạt được

- Công ty Cổ Phần Du Lịch Thanh Hoá đơn vị đầu tiên trên địa bàn Tỉnh được Tổng Cục Du Lịch Cấp giấy phép Kinh Doanh Lữ Hành Quốc Tế.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800115518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 24/03/2002, thay đổi lần thứ 07 ngày 26/04/2011, Công ty có đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ Khách sạn	5510
2	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ thương mại và các dịch vụ khác	4690
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho tàng, bến bãi	5210
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Quản lý và kinh doanh nhà, cho thuê nhà và đất ở, cơ sở sản xuất kinh doanh	6810

Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	0	0
HĐLĐ không xác định thời hạn	69	79,3
HĐLĐ xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	0	0
HĐLĐ ngắn hạn	18	20,7

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa)

6. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/10/2015

6.1. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng.
- Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phần: 1.200.000 cổ phần.

6.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 30/09/2015

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	UBND tỉnh Thanh Hóa	600.000	50
2	Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn	555.720	46,31
3	Cán bộ công nhân viên và các cổ đông khác	44.280	3,69
	Tổng cộng	1.200.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa)

7. Tình hình tài sản và tình hình sử dụng đất

7.1. Tình hình tài sản

Tình hình tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty tại thời điểm 30/06/2014 như sau:

Bảng 6: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 30/6/2014

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu	57.888	30.051	27.837

Công ty CP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
hình			
Nhà cửa và vật kiến trúc	55.600	28.800	26.800
Máy móc thiết bị	1.536	963	574
Phương tiện vận tải	716	260	456
Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	-
Tài sản cố định khác	35	28	7
2. Tài sản cố định vô hình	2.146	1.226	920

Tình hình tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	18.844	11.542	7.302
Nhà cửa và vật kiến trúc	16.617	9.827	6.790
Máy móc thiết bị	1.631	1.324	307
Phương tiện vận tải	561	356	205
Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	-
Tài sản cố định khác	35	35	0
2. Tài sản cố định vô hình	2.146	1.279	867

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa)

7.2. Tình hình sử dụng đất của Công ty

Bảng 7: Tình hình sử dụng đất đai

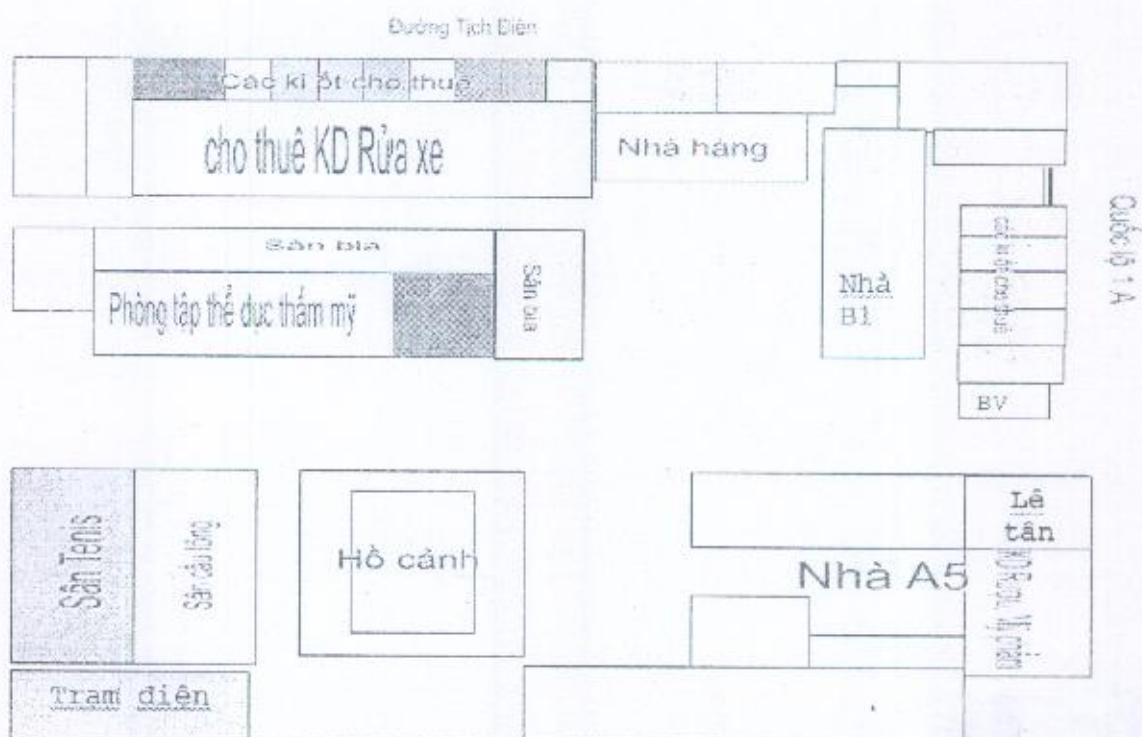
Tên, địa chỉ, QĐ giao đất	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng	Hồ sơ pháp lý
Khu vực thành phố Thanh Hóa				Hợp đồng thuê đất số 99/HĐTD ngày 30/05/2012 thay thế hợp đồng số 915/HĐTD ngày 29/4/2002
Vị trí: phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa	14.070 m ²	Thuê đất 30 năm 07/12/2001-07/12/2031	Xây dựng khách sạn, nhà hàng, dịch vụ	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa)

Chi tiết:

- 01 khu nhà 5 tầng xây dựng năm 1997 gồm 34 phòng kinh doanh lưu trú + 03 phòng hội trường.
- 01 khu nhà 1 tầng nối liền nhà 5 tầng Khi xây dựng là khu bếp ăn nay đã cải tạo thành nơi làm việc của văn phòng công ty.
- 01 khu nhà 4 tầng xây dựng từ những năm 70. Tầng 1 cho thuê tập thể dục thẩm mỹ. Tầng 2, tầng 3, tầng 4 gồm 30 phòng kinh doanh lưu trú.
- 01 Khu nhà 2 tầng xây dựng những năm 70 gồm 18 phòng kinh doanh lưu trú và 06 phòng cho thuê kinh doanh karaoke, massage.
- 01 khu nhà cấp 4 được xây dựng năm 2003 kinh doanh ăn uống.
- 01 dãy ki ốt đường quốc lộ 1A, 01 dãy đường Tịch Điền cho các cá nhân thuê làm địa điểm kinh doanh
- 01 sân ten nis; 01 hồ cảnh, đường đi lại khuôn viên cây xanh

Sơ đồ mặt bằng công ty



8. Nguồn nguyên vật liệu và trình độ công nghệ đang áp dụng

8.1. Nguồn nguyên liệu

- **Nguồn cung cấp nguyên vật liệu**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp là dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng nên Công ty chủ yếu cần lực lượng lao động chuyên ngành thêm vào đó là các nguyên vật liệu khác như thực phẩm phục vụ cho nhà hàng, đồ dùng buồng phòng sử dụng cho khách sạn.

- **Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu**

Nhìn chung, nguồn nhân lực phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty ở các bộ phận khác nhau có yêu cầu cấp độ chuyên môn khác nhau. Việc đăng tuyển lao động phổ thông thì khá đơn giản và phổ biến nên Công ty có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Ngược lại, với lao động yêu cầu biết nhiều loại ngoại ngữ thì không dễ dàng để tuyển được hoặc Công ty phải trả mức chi phí rất cao.

Đối với các nguyên vật liệu khác như các thực phẩm dùng cho nhà hàng, đồ dùng trong buồng phòng khách sạn thì Công ty đã có nhà cung cấp lâu năm nên dễ dàng lựa chọn với nguồn cung ổn định.

Có thể nói CTCP Du lịch Thanh Hóa có nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định, giúp Công ty chủ động được trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo phát triển hoạt động kinh doanh Công ty.

- **Ảnh hưởng của nguyên vật liệu đầu vào tới doanh thu lợi nhuận**

Cơ cấu chi phí nguyên vật liệu trong tỷ trọng giá vốn hàng bán là tương đối nhỏ nên việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng không lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

8.2. Trình độ công nghệ

Sử dụng lực lượng lao động hầu hết qua đào tạo là chính, bên cạnh đó là sử dụng các loại máy móc phương tiện và cơ sở vật chất hiện đại. Phương tiện luôn được cải tiến, đầu tư phù hợp với công nghệ hiện nay, bắt kịp xu hướng sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo các hoạt động kinh doanh luôn đảm bảo năng suất tốt, Công ty luôn chú trọng công tác quản lý, kiểm tra chất lượng dịch vụ; bảo trì phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng của các trang thiết bị, máy móc khi cần thiết.

9. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng dịch vụ lý hành, nhà hàng, khách sạn mà Công ty đang triển khai, Công ty đã đổi mới đồng bộ, giảm tỷ lệ mất an toàn vệ sinh xuống mức thấp nhất khiến chất lượng dịch vụ không ngừng được nâng cao.

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, Công ty đã thành lập các Tổ chức năng riêng biệt nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng mọi lúc, mọi nơi với chất lượng phục vụ cao nhất. Ban Giám đốc cũng thường xuyên kết hợp với các phòng chức năng thường xuyên kiểm tra chất lượng buồng phòng và dịch vụ nhà hàng mà Công ty cung cấp.

10. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Nhân tố môi trường ngành:**

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp hiện có trong ngành: Với chủ trương xã hội hóa và cơ chế thị trường cạnh tranh, các doanh nghiệp trong các địa bàn tỉnh lân cận hoàn toàn có quyền được tham gia cung ứng dịch vụ và khả năng này là rất lớn.

Khả năng gia nhập mới của các doanh nghiệp: Với chủ trương xã hội hóa trong việc cung ứng thì việc có các doanh nghiệp tiềm năng khác có sự quan tâm tới lĩnh vực kinh doanh này sẽ đầu tư và cạnh tranh mới là rất có khả năng.

Khách hàng: Các Du khách có quyền lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ Du lịch đáp ứng được các yêu cầu về năng lực cạnh tranh cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp.

- **Các nhân tố chủ quan (nhân tố bên trong doanh nghiệp):**

Bộ máy quản trị doanh nghiệp được tổ chức cơ bản là hợp lý. Tuy nhiên một số các bộ phận quản lý còn chưa phát huy được hết vai trò của mình dẫn đến kết quả SXKD chưa cao.

Lao động tiền lương: Sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động của doanh nghiệp từ doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực dịch vụ Du lịch sang mô hình doanh nghiệp cổ phần hóa với vốn nhà nước chi phối (02/2002 đến nay) thì với tổng số cán bộ, nhân viên và người lao động của doanh nghiệp là hơn 87 người đang là một thách thức lớn đối với doanh nghiệp hiện nay. Trong khi địa bàn, phạm vi phục vụ của doanh nghiệp đã và đang bị các doanh nghiệp khác trong ngành cạnh tranh theo chủ trương xã hội hóa và đấu thầu rộng rãi của các đơn vị chủ quan.

- **Hoạt động marketing**

Với đặc thù là một doanh nghiệp lâu đời và có uy tín trong ngành Du lịch, Công ty luôn chú trọng hoạt động xây dựng và quảng bá thương hiệu bằng cách luôn giữ chữ tín, cam kết cung cấp những dịch vụ và sản phẩm tốt nhất với khách hàng. Tuy nhiên hoạt động marketing của Công ty chưa được đẩy mạnh và quảng bá đúng cách, vẫn còn những hạn chế nhất định.

11. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại công ty chưa xây dựng logo và chưa đăng ký bản quyền về nhãn hiệu, và sẽ được thực hiện sớm nhất có thể trong năm 2016.

12. Các hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện

Bảng 8: Các hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện

STT	Số Hợp đồng	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đối tác trong hợp đồng
1	41/NSCC-IIDKT	Cung cấp dịch vụ tại Nhà khách Công ty xi măng Nghi Sơn	Năm 2015	Công ty xi măng Nghi Sơn

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa)

13. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

• Thuận lợi

- Thương hiệu của Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa được khẳng định trên thị trường du lịch trong và ngoài nước.
- Có quan hệ truyền thống với các hãng lữ hành.
- Công ty có nhiều lợi thế và khai thác tiềm năng, đội ngũ Hướng dẫn viên được đào tạo cơ bản, chính quy, chuyên nghiệp và giàu nhiệt huyết sẽ là người đồng hành đáng tin cậy trong các Tour du lịch khám phá các vùng miền trong tổ quốc, hay các nước trên thế giới.
- Tình hình an ninh chính trị trong nước cũng như trong tình ổn định, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, đây là tiền đề cho kinh doanh du lịch, dịch vụ phát triển.
- Việt Nam luôn được khách du lịch quốc tế đánh giá là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn.
- Với diện tích 11.106 km² Thanh Hóa vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi khởi phát nhiều triều đại thời phong kiến Việt Nam. Thanh Hóa được biết đến với nhiều danh lam thắng cảnh hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế.

• Khó khăn

- Ngành du lịch của tỉnh Thanh Hoá phát triển chậm, tuy có nhiều danh lam thắng cảnh nhưng việc đầu tư khai thác các tài nguyên du lịch chưa đồng bộ và qui mô, chính vì vậy việc tìm kiếm cơ hội đầu tư, phát triển thêm các loại hình dịch vụ của công ty còn gặp nhiều khó khăn.

- Xu hướng đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh du lịch dịch vụ, khách sạn, nhà hàng Massage ... ngày càng nhiều trong khi lượng khách đến trong những năm qua thấp dẫn đến nguồn khách bị chia sẻ.
- Cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh của công ty mặc dù đã có sự đầu tư cải tạo nhưng vẫn luôn trong tình trạng xuống cấp, lạc hậu, thiếu tính đồng bộ so với nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của khách hàng.
- Thiếu nhân viên có trình độ ngoại ngữ giỏi ở các bộ phận Lễ tân, nhà hàng, Lữ hành đặc biệt là tiếng Anh, Nhật và tiếng Trung.... việc tuyển dụng mới gặp nhiều khó khăn do thu nhập của người lao động trong công ty thấp.
- Định hướng phát triển của tỉnh Thanh Hóa về việc thu hút nguồn khách du lịch quốc tế, nhưng thực tế du khách đến với các điểm du lịch ở Thanh Hóa vẫn chủ yếu là khách nội địa, ngày lưu trú ít, khách quốc tế có tăng nhưng chưa như mong đợi.
- Du lịch biển là thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa nhưng lượng khách chỉ tập trung 3 tháng hè.
- Việc xây dựng dự toán ngân sách và chuẩn bị nguồn nhân lực, vật lực phục vụ cho chiến lược Du lịch căn cứ thể và hợp lý, phù hợp tình hình địa phương, đặc biệt ưu tiên nguồn đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch, tuyên truyền, quảng bá, xây dựng sản phẩm du lịch, bên cạnh nguồn kinh phí sẵn có cần kêu gọi hợp tác và hỗ trợ từ các trung tâm du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và đại bàn lân cận như Hà Nội, Đà Nẵng, Ninh Bình....

14. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

14.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành

ĐIỂM MẠNH (S)	ĐIỂM YẾU (W)
<ul style="list-style-type: none">- Thương hiệu của Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa được khẳng định trên thị trường du lịch trong và ngoài nước- Khách sạn và các khu du lịch của Công ty được xây dựng và quản lý theo tiêu chuẩn 2 sao, thường xuyên được nâng cấp cải tạo, mang đậm phong cách truyền thống và cách bố trí Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none">- Chưa làm tốt công tác định hướng lượng khách hàng mục tiêu, còn ảnh hưởng theo du lịch đại trà.- Chưa khai thác hiệu quả các dịch vụ gia tăng như tổ chức hội nghị, Spa, ăn uống...- Chưa phát huy hiệu quả văn hóa doanh

<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nhân lực có kinh nghiệm trong nhiều năm, có truyền thống đoàn kết, gắn bó với Công ty, thân thiện với khách hàng và hầu hết đã qua đào tạo. 	<p>ng nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa khai thác hết tiềm lực nội tại.
<p>CÁC CƠ HỘI (O)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam là điểm đến du lịch hấp dẫn với tình hình chính trị ổn định, an toàn, thân thiện và hấp dẫn với nhiều thắng cảnh tự nhiên đẹp. - Thanh Hóa được thiên nhiên ưu đãi cho nhiều danh thắng nổi tiếng như: Động Từ Thức, Động Tiên Sơn có nhiều nhũ đá huyền ảo. Rừng quốc gia Bến En có vẻ đẹp nguyên sơ và như một Hạ Long trên cạn. Biển Sầm Sơn phong cảnh hữu tình là nơi nghỉ mát và tắm biển lý tưởng vào bậc nhất Việt Nam. Với những nét độc đáo riêng, Thanh Hóa là một trung tâm văn hóa du lịch hấp dẫn. - Trong những năm tới, cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội nhu cầu Du lịch rất cao. Đây là thuận lợi rất lớn đối với Công ty về khối lượng công việc dành cho CBCNV trong tương lai. - Tỉnh Thanh Hóa đang trong quá trình phát triển mạnh mẽ. Do vậy Công ty được hòa nhịp với sự phát triển chung của Tỉnh. Điều kiện tiền đề giúp Công ty phát triển. - Công ty có kinh nghiệm lâu hoạt động trong lĩnh vực Du lịch nên thị phần cũng như sự tin tưởng của khách hàng đối với Công ty là rất cao. Đây là cơ hội lớn cho Công ty khi Công ty chuyển sang hình thức Công ty Cổ phần 	<p>CÁC THÁCH THỨC (T)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nền kinh tế phát triển, các ngành công nghiệp cũng phát triển, khi ấy nhu cầu Du lịch của người dân sẽ tăng rất cao. Do vậy Công ty sẽ phải cố gắng, nỗ lực rất nhiều trong quá trình hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra cũng như để đạt được chỉ tiêu mà UBND tỉnh Thanh Hóa giao phó. - Xu hướng khách đến từ các hãng lữ hành truyền thống giảm dần, thương hiệu Công ty đang bị khách hàng quên dần do có nhiều thương hiệu mới nổi tiếng cạnh tranh. - Việc thiếu hụt lao động phổ thông và sự cạnh tranh lôi kéo nhân lực có năng lực trong ngành cũng là vấn đề nan giải. - Du lịch và kinh doanh khách sạn rất nhạy cảm với thiên tai và bệnh dịch. Trong lịch sử du lịch Việt Nam, lượng du khách đã bị giảm đáng kể vì bệnh SARS vào năm 2003 và 2004.

14.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Xét trên bình diện toàn thành phố Thanh Hóa nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung thì Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa là Doanh nghiệp duy nhất có bề dày kinh nghiệm tổ chức và cung cấp dịch vụ Du lịch phục vụ nhu cầu của dân cư địa bàn thành phố Thanh Hóa, khách nội địa và du khách quốc tế.
- Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên chất lượng phục vụ luôn được đặt lên hàng đầu. Trong những năm gần đây công ty luôn coi trọng và đặt lên hàng đầu công tác phục vụ, dịch vụ nên chất lượng các hoạt độngcủa Công ty ngày càng được nâng cao. Uy tín của Công ty ngày càng được khẳng định, khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức Công ty Cổ phần tự hạch toán thu chi, lãi, lỗ.
- Năm du lịch Quốc gia 2015 có thể thấy rõ việc đăng cai tổ chức sự kiện Năm Du lịch quốc gia đã giúp Thanh Hóa nâng cấp, làm mới một số hạng mục hạ tầng, tạo dựng được hình ảnh và quảng bá cho du lịch xứ Thanh. Ông Phạm Đăng Quyền, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa khẳng định: Năm Du lịch quốc gia 2015 đã tạo cho Thanh Hóa bước đột phá mới trong phát triển du lịch. Đây sẽ là tiền đề, động lực cho kinh tế du lịch Thanh Hóa phát triển mạnh trong thời gian tới. Trong chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020, Thanh Hóa xác định sẽ tiếp tục phát huy tiềm năng thế mạnh về tài nguyên du lịch, tích cực đẩy mạnh các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng du lịch, hướng tới mục tiêu đưa Thanh Hóa trở thành trọng điểm du lịch quốc gia vào năm 2020
- Để đạt được mục tiêu tới năm 2020 thu hút 200 - 250 nghìn lượt khách quốc tế, phục vụ 8 - 9 triệu lượt khách nội địa, doanh thu từ khách du lịch đạt 158,6 triệu USD và nâng lên hơn 403 triệu USD năm 2020, thời gian tới Thanh Hóa sẽ tiếp tục nghiên cứu, tìm giải pháp khắc phục những hạn chế. Tỉnh sẽ phải xây dựng được sản phẩm du lịch, những dịch vụ du lịch phải mang tính đặc trưng của địa phương, của vùng. Những sản phẩm trong các lễ hội cần tránh sự trình diễn, mang tính thực tế, phát huy bản sắc văn hóa và có tính liên kết cộng đồng cao.
- Số liệu Tổng cục Thống kê công bố sáng 26/12/2015 cho biết, sau 6 năm liên tục tăng, lượng khách quốc tế đến trong năm 2015 đã chững lại và giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2014, tính chung cả năm 2015 khách quốc tế đến nước ta ước trên 7,9 triệu lượt người, giảm 0,2% so với năm 2014

Năm 2016, khi Việt Nam chính thức gia nhập Cộng đồng kinh tế, chính trị, an ninh ASEAN và thỏa thuận MRA-TP có hiệu lực, xu hướng đi du lịch cũng như dịch chuyển nguồn nhân lực của các nước ASEAN trong đó có Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội tăng trưởng thúc đẩy Du lịch tại Thanh Hóa nói chung và Việt Nam nói riêng.

14.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung thế giới

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu cung cấp các dịch vụ Du lịch của dân cư tỉnh Thanh Hóa nói riêng và du khách trong nước, quốc tế nói chung, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực trong mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

15. Một số rủi ro dự kiến

15.1 Rủi ro kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

a. Rủi ro về tăng trưởng

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Trong năm 2015 kinh tế vĩ mô Việt Nam tiếp tục được cải thiện và đã có những chuyển biến tích cực. Lạm phát năm 2015 dừng ở mức 1.48% và được đánh giá là thấp nhất trong vòng 13 năm vượt xa mọi dự báo trước đó.

Về tăng trưởng kinh tế trong nước, GDP năm 2015 ước tính tăng 5,98% so với năm 2014, đây là mức tăng cao nhất so với 2 năm trước. Điều này cho thấy đã phục hồi của nền

kinh tế năm 2015 đã có dấu hiệu tích cực. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) trong năm 2015 liên tục cao vượt ngưỡng 50 điểm. Như vậy, trong năm 2015 các nhà quản trị mua hàng đều nhận thấy, điều kiện kinh doanh đang được cải thiện rõ nét.

Hình 2: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



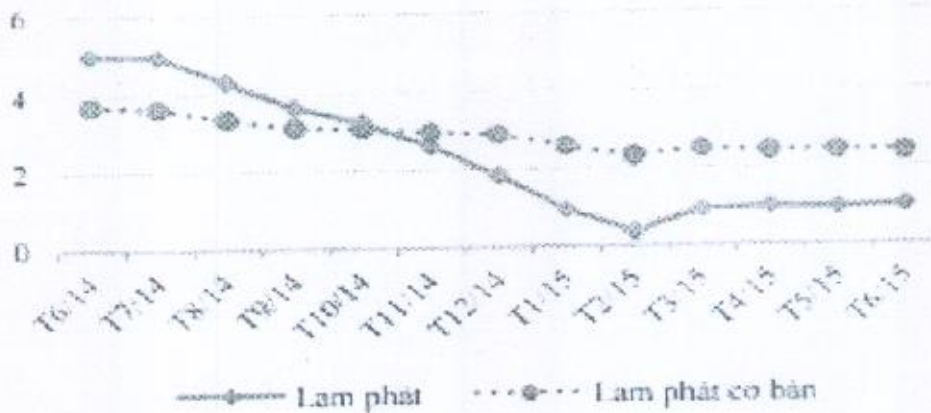
(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ Du lịch nói riêng. Công ty cổ phần Du lịch Thanh Hóa hoạt động trong lĩnh vực Du lịch cũng chịu tác động của tốc độ tăng trưởng kinh tế, nếu tốc độ tăng trưởng kinh tế tốt lên, Công ty có nhiều cơ hội phát triển nguồn khách hàng; mở rộng và nâng cao các mảng dịch vụ của Công ty.

b. Rủi ro về lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi rơng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Hình 3: Tỷ lệ lạm phát và lạm cơ bản 6/2014 – 6/2015



(Nguồn: Ủy ban giám sát tài chính quốc gia)

Lạm phát cơ bản tháng 7/2015 so với tháng 6 năm 2015 tăng 0,13% có mức tăng khá tương đồng với lạm phát chung do tỷ lệ đóng góp CPI chung của các nhóm hàng loại trừ khi tính lạm phát cơ bản với các mặt hàng còn lại là tương đương.

Lạm phát cơ bản tháng 7/2015 so với cùng kỳ tăng 2,04%, bình quân 7 tháng so cùng kỳ năm trước tăng 2,22% cao hơn mức 0,9% và 0,86% của lạm phát chung do mặt bằng giá các mặt hàng tính lạm phát chung thấp hơn so với cùng kỳ năm trước

Các nhân tố này nhìn chung có lợi cho công ty vì lạm phát được duy trì ở mức thấp khiến giá cả nguyên vật liệu ổn định, hạn chế sai lệch trong dự báo và kế hoạch hoạt động của công ty. Ngoài ra còn hỗ trợ cho khả năng mở rộng kinh doanh trong thời gian tới được thuận lợi dễ dàng.

c. Rủi ro về lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Trong nửa đầu năm 2015, lãi suất huy động và cho vay khá ổn định và có xu hướng giảm nhẹ. Sau 2 lần điều chỉnh giảm trong năm 2013, vào cuối quý 1 năm 2014 và quý 2 năm 2014, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục giảm các mức lãi suất chủ chốt. Với định hướng duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế, quyết định điều chỉnh giảm lãi suất như kể trên của Ngân hàng Nhà nước là khá hợp lý trong bối cảnh

(1) lạm phát được kiểm soát ở mức thấp và (2) thanh khoản hệ thống đang khá tốt trong khi tăng trưởng tín dụng chưa được đầy mạnh.

d. Rủi ro về tỷ giá

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phòng ngủ, ăn uống và các dịch vụ bổ trợ tại khách sạn (Ăn uống, massage - karaoke, kinh doanh giặt là ..), kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế, do đó những biến động về tỷ giá cũng gây ảnh hưởng nhất định tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty

15.2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các Luật, Nghị định... liên quan đến chương trình cổ phần hóa và Luật doanh nghiệp 2014, Thuế doanh nghiệp do Nhà nước ban hành. Rủi ro pháp luật xảy ra không chỉ gây ảnh hưởng lớn tới công ty, mà còn tới toàn bộ các đơn vị khác đang hoạt động trong cùng ngành nghề. Đây là rủi ro hệ thống, không thể tránh, nhưng ban lãnh đạo luôn sát sao để phòng ngừa và giảm rủi ro hết sức có thể.

15.3. Rủi ro đặc thù

Những yếu tố khắc nghiệt của môi trường như thiên tai, hạn hán, bão lụt, động đất,... ảnh hưởng đến môi trường sinh thái của các địa điểm du lịch.

Sự mất ổn định về chính trị của quốc gia ảnh hưởng đến lượng khách du lịch.

Dịch bệnh (động thực vật) ảnh hưởng đến sản phẩm dịch vụ ăn uống và đi lại của khách du lịch trong vùng có dịch bệnh và ảnh hưởng đến các dịch vụ khác như khách sạn, vận chuyển, du lịch,...

Suy thoái kinh tế, lạm phát cao ảnh hưởng đến nguồn thu nhập của người dân, từ đó làm giảm lượng khách du lịch.

Chính sách xã hội: Truyền thống văn hoá của địa phương, những tập tục hoặc việc suy thoái văn hoá cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành du lịch.

15.4. Rủi ro của đợt chào bán

Mới đây, thông tin chính thức nói room cho nhà đầu tư nước ngoài chính thức được công bố. Chỉ trong 2 phiên cuối tháng 6, VN-Index đã tăng hơn 2% với thanh khoản đạt mức cao. Có thể thấy, việc nói room sẽ là bàn đạp cho TTCK Việt sớm được gia nhập nhóm thị trường mới nổi, qua đó ngày càng thu hút vốn ngoại hơn.

Thông tư 36/2014/TT-NHNN quy định giới hạn cho vay và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng đã tác động lớn tới thị trường chứng khoán. Thông tư 36 có hiệu lực từ đầu tháng 2/2015 được xem là có tác động tiêu cực lên hoạt động cho vay đầu tư cổ phiếu của các CTCK cũng như sụt giảm thanh khoản của thị trường. Tuy nhiên, các chuyên gia đều nhận định tác động của Thông tư 36 là làm lạnh mạnh hóa hoạt động của ngân hàng, làm cho dòng vốn vào chứng khoán trong trung dài hạn có chất lượng.

Ngoài ra, việc Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường chưa có nhiều diễn biến thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, các chỉ số chứng khoán như VN-Index, HNX-Index đang ở mức thấp và nhiều biến động theo diễn biến của thị trường thế giới cũng như tâm lý nhà đầu tư... sẽ có những ảnh hưởng đáng kể tới đợt chào bán ra công chúng của công ty..

15.5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.



IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2015

UBND TỈNH THANH HÓA
Trưởng ban bán phần vốn Nhà nước

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn

CTCP DU LỊCH THANH HÓA
P.Chủ tịch HĐQT

LÊ TRỌNG NAM

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐÁU GIÁ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc *Aa*

NGUYỄN ĐỖ LĂNG

